

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: ~~2541~~ /UBND-TH  
V/v báo cáo các khó khăn,  
vướng mắc trong quá  
trình thực thi pháp luật  
về đầu tư công



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 3.852
	Ngày: ..... 10.15.18
	Chuyển: .....

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 552/TTg-KTTH ngày 24/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về đầu tư công, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

**1. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch năm 2018**

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh được Trung ương giao là 17.212,247 tỷ đồng; bao gồm: vốn ngân sách Trung ương 7.497,539 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách địa phương 9.714,708 tỷ đồng;

Thực hiện các Quyết định giao vốn đầu tư công trung hạn của Trung ương, căn cứ dự toán thu chi của ngân sách địa phương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 20.310,154 tỷ đồng; bao gồm: vốn ngân sách Trung ương 7.497,539 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách địa phương 12.812,615 tỷ đồng (tính giao trung hạn vốn NSDP cao hơn số Trung ương giao là 3.097,907 tỷ đồng).

Lũy kế vốn trung hạn đã được giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2018 của tỉnh Quảng Ngãi là 11.196,718 tỷ đồng; trong đó, vốn NSTW 4.284,638 tỷ đồng, vốn NSDP 6.912,08 tỷ đồng. Trong năm 2016 và 2017, các đơn vị được giao vốn triển khai thực hiện và giải ngân đạt trên 90% kế hoạch năm, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm sau thì đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Riêng trong năm 2018, đến ngày 30/4/2018 giải ngân 1.066,045 tỷ đồng, đạt 25% kế hoạch vốn năm 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2018, phấn đấu đến ngày 31/01/2019 giải ngân 100% kế hoạch.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**2. Một số bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về đầu tư công:**

Từ khi triển khai Luật Đầu tư công, việc bố trí vốn đầu tư được tập trung hơn trước, góp phần đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa công trình, dự án vào sử dụng

phát huy hiệu quả. Đặc biệt, đã đổi mới công tác lập kế hoạch đầu tư, chuyển từ việc lập kế hoạch ngắn hạn, hằng năm sang kế hoạch trung hạn 5 năm, tạo sự chủ động, hiệu quả trong phân bổ vốn.

Tuy nhiên, triển khai Luật Đầu tư công gặp những khó khăn, vướng mắc như sau:

(1) Về thủ tục thẩm định nguồn vốn và phân vốn của dự án chưa được quy định rõ ràng, trong một số trường hợp đã tạo ra “vòng luân chuyển” trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn khi Luật quy định dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư mới được bố trí vốn trung hạn, trong khi đó thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn là điều kiện bắt buộc để quyết định chủ trương đầu tư nhưng lại chưa rõ nguồn vốn trung hạn để thẩm định.

Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất như sau: Căn cứ Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quy định; mức vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao trong kế hoạch trung hạn và hằng năm, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm chi tiết danh mục các dự án sử dụng các nguồn vốn trên đảm bảo theo đúng tiêu chí và định mức, đúng mục tiêu và mức vốn Trung ương đã phân bổ, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Trung ương.

(2) Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương, vốn ODA thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 75 Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai kế hoạch hằng năm, địa phương có nhu cầu điều chuyển kế hoạch giữa các dự án, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu, vốn ODA trong nội bộ của các dự án do tình quản lý, nội bộ các chương trình, đặc biệt là vào cuối năm ngân sách. Khi muốn điều chỉnh vốn từ dự án chậm tiến độ sang dự án giải ngân tốt phải báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc này giảm tính chủ động và hiệu quả sử dụng vốn của địa phương, tăng thủ tục hành chính.

Do vậy, UBND tỉnh đề xuất nghiên cứu, sửa đổi quy định này để tạo chủ động cho các địa phương trong sử dụng kế hoạch vốn được giao, giảm thời gian và thủ tục hành chính, theo hướng phân cấp hơn cho các địa phương và cấp trung ương thực hiện công tác hậu kiểm sau khi đã điều chỉnh.

(3) Việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công và Điều 46 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP. Theo đó, thời gian giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài sang năm sau và địa phương trước ngày 15/3 gửi báo cáo danh mục và số vốn đề nghị kéo dài cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, việc đối chiếu số liệu, rà soát để thông báo lại cho địa phương được tiếp tục thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn kéo dài thường khá lâu (*thường trong cuối tháng 4 và tháng 5 hằng năm, Trung ương mới thông*

báo lại cho địa phương), gây khó khăn, chậm trễ trong việc giải ngân vốn đã được giao.

Do vậy, UBND tỉnh đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 46 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP theo hướng tăng sự chủ động cho các địa phương, giảm bớt các thủ tục báo cáo, rà soát, thông báo lại..., theo hướng địa phương sẽ rà soát, đối chiếu với hệ thống kho bạc nhà nước, căn cứ các điều kiện được quy định chủ động cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đã giao đối với các dự án đủ điều kiện. Các cơ quan tổng hợp ở trung ương làm công tác hậu kiểm và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(4) Về dự án đầu tư công theo hình thức khẩn cấp: Đây thường là các dự án không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; dự án được đầu tư khẩn cấp để xử lý, hạn chế thiệt hại về người và tài sản của nhân dân do thiên tai, địch họa,...Do vậy, đề nghị xem xét bỏ nội dung quyết định chủ trương đầu tư đối với loại dự án này đã được quy định tại điều 15, Nghị định 136/2015-NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(5) UBND tỉnh đề xuất bổ sung Khoản 1 Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP như sau: “1. **Khuyến khích áp dụng lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng.** Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là: tham gia thực hiện của cộng đồng”.

Vì nếu việc thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng là bắt buộc thì sẽ vướng mắc ở địa phương do nhiều trường hợp các tổ chức cộng đồng ở địa phương không tham gia thực hiện nên không thể triển khai được. Trường hợp này thực tế đã xảy ra tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, làm cho một số huyện, xã lúng túng.

(6) Về dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): Hiện nay đang xây dựng Luật về đầu tư theo hình thức PPP theo Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, đề nghị xem xét lại việc đưa dự án đầu tư theo hình thức PPP vào quy định của Luật Đầu tư công, tránh gây chồng chéo giữa các Luật.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

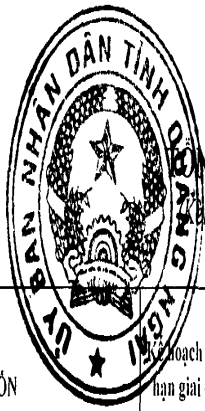
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư;
- Tài chính;
- VPUB: PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, Thhtlvan100.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**Ó CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính



Phụ lục 1

**HỢP VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(theo Công văn số 2544/UBND-TH ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	NGUỒN VỐN	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 TVV giao	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao	Vốn đầu tư công đã giao giai đoạn 2016-2018			Tình hình giải ngân vốn đã giao trong từng năm			Ghi chú		
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
					Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017	Tình hình giải ngân kế hoạch năm 2018 đến 30/4/2018
	<b>TỔNG SỐ</b>	17.212.247	20.310.154	11.196.718	2.833.158	4.103.975	4.259.585	7.285.768	2.552.044	3.667.679	1.066.045	
I	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	7.497.539	7.497.539	4.284.638	1.021.858	1.708.645	1.554.135	2.660.258	906.672	1.549.679	203.907	
*	Phân bổ chi tiết	6.767.085	6.767.085	4.284.638	1.021.858	1.708.645	1.554.135	2.660.258	906.672	1.549.679	203.907	
1	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	2.191.099	2.191.099	944.325	257.102	359.612	327.611	483.825	161.405	320.028	2.392	
i	Nông thôn mới	938.160	938.160	313.400	31.200	138.000	144.200	156.326	19.395	136.931		
ii	Giảm nghèo bền vững	1.252.939	1.252.939	630.925	225.902	221.612	183.411	327.499	142.010	183.097	2.392	
2	Vốn Chương trình mục tiêu	2.428.560	2.428.560	1.297.039	644.499	334.540	318.000	1.123.101	637.571	334.540	150.990	
	+ Hoàn trả ứng trước	316.502	316.502	63.300			63.300	63.300			63.300	
	+ Phân bổ	2.112.058	2.112.058	1.233.739	644.499	334.540	254.700	1.059.801	637.571	334.540	87.690	
3	Vốn ODA	583.702	583.702	479.550	120.257	128.993	230.300	236.655	107.696	94.434	34.525	
4	Vốn trái phiếu Chính phủ	1.435.500	1.435.500	1.435.500		885.500	550.000	800.677		800.677		
	+ Giao thông	1.350.000	1.350.000	1.350.000		800.000	550.000	769.940		769.940		
	+ KCH trường lớp học	85.500	85.500	85.500		85.500		30.737		30.737		
5	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg	128.224	128.224	128.224			128.224	16.000			16.000	
*	Dự phòng	730.454	730.454									
II	<b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	9.714.708	12.812.615	6.912.080	1.811.300	2.395.330	2.705.450	4.625.510	1.645.372	2.118.000	862.138	
	<i>Trong đó:</i>											
1	Trong cân đối theo tiêu chí, định mức	7.570.458	8.590.965	5.151.080	1.350.300	1.765.330	2.035.450	3.663.620	1.187.569	1.618.798	857.253	
2	Xổ số kiến thiết	254.250	315.250	211.000	61.000	80.000	70.000	139.989	57.803	77.301	4.885	
3	Vốn quỹ đất (thu tiền sử dụng đất)	1.890.000	3.906.400	1.550.000	400.000	550.000	600.000	821.901	400.000	421.901		